

Bản án số: 127/2023/HS-ST

Ngày 22 - 12 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Cẩn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn An, bà Đỗ Thị Kim Thúy

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông H Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thơm, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 18/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2023/QĐXXST-HS ngày 08/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Phùng Quốc H; sinh ngày 02/7/1989 tại Th phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, Th phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tên gọi khác: Không có; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phùng Văn H1 và bà Phùng Thị H2; vợ Đỗ Thị T; có 03 con (01 con sinh 2018, 02 con sinh đôi tháng 7/2023); tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 42/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt H 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp các hình phạt là 02 năm tù, ngày 19/6/2013, H đã chấp hành xong hình phạt tù, ngày 14/3/2013 H đã chấp hành xong tiền án phí (bản án này đã được xoá án tích); Ngày 08/6/2007, Công an Th phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14, xử phạt H 750.000 đồng về hành vi sử dụng giấy phép của cơ quan không đúng thẩm quyền cấp, H chưa chấp hành nộp phạt, lý do do cơ quan Công an không đơn đốc, không thông báo quyết định cho H; ngày 03/10/2018, Công an huyện Tam Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85, phạt H số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác, H đã chấp hành nộp phạt xong ngày 15/10/2018.

Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam ngày nào, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (bị cáo có mặt).

2. Họ tên: Nguyễn Trung K, sinh ngày 18/3/1998 tại Th phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường K, Th phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tên gọi khác: Không có; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Tường T và bà Trần Thị Phương G (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (bị cáo có mặt).

3. Họ tên: Đào Văn Q, sinh ngày 04/12/1984 tại huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tên gọi khác: Không có; Đảng đoàn thể: Không; con ông Đào Văn B và bà Đào Thị T; vợ Đỗ Thị H; con có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/6/2023 đến ngày 01/7/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (bị cáo có mặt).

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

- Ông Triệu Đức H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Triệu Hồng Q, sinh năm 1992; cư trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn M, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Đào Năm T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Lăng Văn T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Th Đ1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, Th phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990 và anh Triệu Đức H, sinh năm 1990 đều trú tại xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cùng tổ giám Phùng Quốc H có hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” dưới hình thức cho vay tính lãi theo ngày và cho bóc bắt họ. Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định Phùng Quốc H và người làm thuê cho H là Nguyễn Trung K đã cùng H thực hiện hành vi cho vay lãi nặng.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng của Phùng Quốc H và Nguyễn Trung K như sau: Nguyễn Trung K là người làm thuê cho Phùng Quốc H từ khoảng tháng 6/2022 với tiền công 6.000.000 đồng/tháng. Công việc của K là ở tại quán nếu khách đến vay tiền thì hỏi thông tin, sau đó báo lại cho H, nếu H đồng ý cho vay sẽ chỉ đạo K hướng dẫn khách viết giấy vay tiền nhận nợ đã được H in sẵn để tại quán. Sau khi cho vay, K có trách nhiệm gọi điện thoại đôn đốc người vay trả nợ. K làm theo chỉ đạo của H cho vay dưới hình thức tính lãi theo ngày và bóc bắt họ (cắt lãi trước, tiền gốc đóng theo ngày) với lãi suất từ 182,5% đến 292%/1 năm. K cùng với H đã cho 05 người vay lãi, viết giấy vay tiền nhận nợ cụ thể:

Đối với người vay tiền Triệu Đức H1, Phùng Quốc H đã cho vay 08 lần, với tổng số tiền là 335.000.000 đồng, mức lãi suất từ 182,5% đến 243,3%/1 năm, đã thu lãi số tiền là 64.000.000 đồng, thu lãi 20% theo quy định là 6.630.136 đồng, thu lời bất chính là 57.369.846 đồng, với các lần như sau:

- Ngày 13/10/2022, anh H1 cầm 01 xe ô tô (do thời gian đã lâu nên các đối tượng không xác định được đặc điểm) vay với số tiền là 35.000.000 đồng, thời hạn là 20 ngày, H cắt lãi trước 4.000.000 đồng, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó, H sử dụng số tài khoản 109003306703 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của H chuyển vào số tài khoản 102876131049 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của anh H1 số tiền 31.000.000 đồng. Tiền lãi anh H1 đã trả là  $4.000.000 \text{ đồng} / 20 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 35.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng}$ ;  $35.000.000 \text{ đồng} = 208,571\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định

của Bộ luật Dân sự là:  $35.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 20 \text{ ngày} = 383.562 \text{ đồng}$ . Số tiền lãi H đã thu lời bất chính là:  $4.000.000 \text{ đồng} - 383.562 \text{ đồng} = 3.616.438 \text{ đồng}$ . Cùng ngày 13/10/2023, anh H1 đã sử dụng số tài khoản 102876131049 của anh H1 chuyển trả vào số tài khoản 109003306703 của H 35.000.000 đồng.

- Ngày 14/10/2022, anh H1 bốc bắt họ số tiền là 40.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 8.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền đóng họ của ngày 14/10/2022, anh H1 phải đóng họ trong 40 ngày (hết ngày 22/11/2022), mỗi ngày là 1.000.000 đồng, để lại căn cước công dân, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 109003306703 của H chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 31.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 đã trả là  $8.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 40.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng} : 40.000.000 \text{ đồng} = 182,5\%/1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng}$ . Số tiền lãi H đã thu lời bất chính là:  $8.000.000 \text{ đồng} - 876.712 \text{ đồng} = 7.123.288 \text{ đồng}$ .

- Ngày 29/10/2022, anh H1 bốc bắt họ 30.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 6.000.000 đồng, đóng họ trong 30 ngày (đến hết ngày 27/11/2022), mỗi ngày là 1.000.000 đồng và 1.000.000 đồng của bắt họ ngày 14/10/2022 là 2.000.000 đồng/1 ngày, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 29/10/2022, anh H1 xin đóng họ 1.000.000 đồng, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 109003306703 chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 23.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 là  $6.000.000 \text{ đồng} / 30 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 30.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng} : 30.000.000 \text{ đồng} = 243,3\%/1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 493.151 \text{ đồng}$ . Số tiền lãi H đã thu lời bất chính là:  $6.000.000 \text{ đồng} - 493.151 \text{ đồng} = 5.506.849 \text{ đồng}$ .

- Ngày 15/11/2022, anh H1 bốc bắt họ 40.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 8.000.000 đồng, đóng họ trong 40 ngày (đến hết ngày 24/12/2022), mỗi ngày là 1.000.000 đồng và 2.000.000 đồng của bắt họ ngày 14/10/2022, 29/10/2022 là 3.000.000 đồng/1 ngày, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 15/11/2022, anh H1 xin đóng họ 1.000.000 đồng, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 109003306703 chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 31.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 là  $8.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 40.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng} : 40.000.000 \text{ đồng} = 182,5\%/1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng}$ . Số tiền H đã thu lời bất chính là:  $8.000.000 \text{ đồng} - 876.712 \text{ đồng} = 7.123.288 \text{ đồng}$ .

- Ngày 28/11/2022, anh H1 bốc bắt họ 40.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 8.000.000 đồng, đóng họ trong 40 ngày (đến hết ngày 06/01/2023), mỗi ngày

đóng họ 1.000.000 đồng và 1.000.000 đồng bắt họ ngày 15/11/2022 là 2.000.000 đồng, tuy nhiên anh H1 tự xin đóng họ 3.000.000 đồng/1 ngày, trừ luôn 3.000.000 đồng tiền đóng họ ngày 28/11/2022, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 1025684825 thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 29.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 là  $8.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 40.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng} : 40.000.000 \text{ đồng} = 182,5\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $40.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 876.712 \text{ đồng}$ . Số tiền H đã thu lời bất chính là:  $8.000.000 \text{ đồng} - 876.712 \text{ đồng} = 7.123.288 \text{ đồng}$ .

- Ngày 08/12/2022, anh H1 bốc bắt họ 60.000.000 đồng, H cắt lãi trước 12.000.000 đồng, đóng họ trong 40 ngày (đến hết ngày 16/01/2023), mỗi ngày là 1.500.000 đồng, H và anh H1 thống nhất anh H1 đã trả xong bắt họ ngày 15/11/2022, chỉ còn bắt họ ngày 28/11/2022, hàng ngày phải đóng họ tổng là 2.500.000 đồng/1 ngày, trừ luôn tiền đóng họ ngày 08/12/2022, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ, do anh H1 cần tiền mặt nên H đưa cho anh H1 4.000.000 đồng và sử dụng số tài khoản 1025684825 chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 41.500.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 đã trả là  $12.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 300.000 \text{ đồng} / 60.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 109.500.000 \text{ đồng} : 60.000.000 \text{ đồng} = 182,5\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 1.315.068 \text{ đồng}$ . Số tiền H đã thu lời bất chính là:  $12.000.000 \text{ đồng} - 1.315.068 \text{ đồng} = 10.684.932 \text{ đồng}$ .

- Ngày 22/12/2022, anh H1 bốc bắt họ 60.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 12.000.000 đồng, đóng họ trong 40 ngày (đến hết ngày 01/02/2023), mỗi ngày là 1.500.000 đồng và 2.500.000 đồng của bắt họ ngày 28/11/2022, 08/12/2022 là 4.000.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 22/12/2022 là 4.000.000 đồng, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 1025684825 chuyển vào số tài khoản 102876131049 của anh H1 44.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 đã trả là  $12.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 300.000 \text{ đồng} / 60.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 300.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 109.500.000 \text{ đồng} : 60.000.000 \text{ đồng} = 182,5\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $60.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 1.315.068 \text{ đồng}$ . Số tiền H đã thu lời bất chính là:  $12.000.000 \text{ đồng} - 1.315.068 \text{ đồng} = 10.684.932 \text{ đồng}$ .

- Ngày 03/01/2023 anh H1 bốc bắt họ 30.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 6.000.000 đồng, đóng họ trong 30 ngày (đến hết ngày 01/02/2023), mỗi ngày là 1.000.000 đồng và 3.000.000 đồng của bắt họ ngày 08/12/2022, 22/12/2022 là 4.000.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 03/01/2023 là 4.000.000 đồng, anh H1 xin đóng họ là 2.000.000 đồng, K hướng dẫn anh H1 viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H sử dụng số tài khoản 109003306703 chuyển vào số tài khoản

102876131049 của anh H1 22.000.000 đồng. Tiền lãi của anh H1 đã trả là  $6.000.000 \text{ đồng} / 30 \text{ ngày} = 200.000 \text{ đồng} / 30.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 73.000.000 \text{ đồng} : 30.000.000 \text{ đồng} = 243,3\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa  $20\% / 1 \text{ năm}$  theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $30.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 30 \text{ ngày} = 493.151 \text{ đồng}$ . Số tiền H đã thu lời bất chính là:  $6.000.000 \text{ đồng} - 493.151 \text{ đồng} = 5.506.849 \text{ đồng}$ .

Đối với người vay tiền là Trần Thanh T: Ngày 25/02/2023, anh T bốc bắt họ 10.000.000 đồng, H cắt lãi trước 2.000.000 đồng, đóng họ trong 40 ngày (đến hết ngày 05/4/2023), mỗi ngày là 250.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 25/02/2023, để lại 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe, K là người hướng dẫn anh T viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H đưa cho anh T số tiền là 7.750.000 đồng. Sau khi vay, hàng ngày anh T đều sử dụng số tài khoản 0451000325234 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Viettinbank) chuyển khoản vào số tài khoản 109003306703 đóng họ cho H. Tính đến ngày 18/3/2023, anh T đã trả cho H  $24 \text{ ngày} \times 250.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày} = 6.000.000 \text{ đồng}$  còn nợ lại tiền gốc 4.000.000 đồng, số tiền gốc còn nợ anh T xin khắc phục sau. Tiền lãi của anh T đã trả là  $2.000.000 \text{ đồng} / 40 \text{ ngày} = 50.000 \text{ đồng} / 10.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 50.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày} = 18.250.000 \text{ đồng} : 10.000.000 \text{ đồng} = 182,5\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa  $20\% / 1 \text{ năm}$  theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 40 \text{ ngày} = 219.178 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lời bất chính là:  $2.000.000 \text{ đồng} - 219.178 \text{ đồng} = 1.780.822 \text{ đồng}$ .

Đối với người vay tiền là Nguyễn Mạnh C: Ngày 20/3/2023 anh C vay tiền tính lãi theo ngày số tiền 6.000.000 đồng, H tính lãi 8.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 480.000 đồng, trừ luôn tiền lãi trước 10 ngày là 480.000 đồng, để lại 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, K hướng dẫn anh C viết giấy vay tiền nhận nợ, sau đó H đưa cho anh C số tiền là 5.520.000 đồng. Ngày 17/6/2023 anh C đã trả hết số tiền gốc 6.000.000 đồng và lấy lại căn cước công dân, giấy phép lái xe. Tính đến ngày 17/6/2023, anh C đã trả cho H  $09 \text{ lần tiền lãi} \times 480.000 \text{ đồng} = 4.320.000 \text{ đồng}$ . Tiền lãi của anh C đã trả là  $4.320.000 \text{ đồng} / 90 \text{ ngày} = 48.000 \text{ đồng} / 6.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 48.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 17.520.000 \text{ đồng} : 6.000.000 \text{ đồng} = 292\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa  $20\% / 1 \text{ năm}$  theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $6.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 01 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 90 \text{ ngày} = 295.890 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lời bất chính là:  $4.320.000 \text{ đồng} - 295.890 \text{ đồng} = 4.024.110 \text{ đồng}$ .

Đối với người vay tiền là Triệu Hồng Q: Ngày 29/4/2023, anh Q vay tiền tính lãi theo ngày số tiền 3.000.000 đồng, H tính lãi 8.000 đồng/1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 240.000 đồng, trừ luôn tiền lãi trước 10 ngày là 240.000 đồng, để lại 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, K hướng dẫn anh Q viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H đưa cho anh Q số tiền là 2.760.000 đồng. Ngày 28/5/2023, anh Q đã trả hết số tiền gốc 3.000.000 đồng và lấy lại

căn cước công dân, giấy phép lái xe. Tính đến ngày 28/5/2023, anh Q đã trả 03 lần tiền lãi x 240.000 đồng = 720.000 đồng. Tiền lãi của anh Q đã trả là 720.000 đồng/30 ngày = 24.000 đồng/3.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 365 ngày x 24.000 đồng/ngày = 8.760.000 đồng : 3.000.000 đồng = 292%/1 năm). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 3.000.000 đồng x 20%/1 năm (365 ngày) x 30 ngày = 49.315 đồng. Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là: 720.000 đồng - 49.315 đồng = 670.685 đồng.

Đối với người vay tiền là Phạm Văn Th: Ngày 30/4/2023, anh Th vay tiền tính lãi theo ngày số tiền 2.000.000 đồng, H tính lãi là 8.000/1 triệu/1 ngày, cứ 10 ngày phải trả lãi 01 lần là 160.000 đồng, cắt lãi trước 10 ngày, để lại căn cước công dân, K hướng dẫn anh Th viết giấy vay tiền nhận nợ. Sau đó H đưa cho anh Th số tiền là 1.840.000 đồng. Đến ngày 19/5/2023, anh Th đã trả số tiền lãi là 160.000 đồng và 2.000.000 đồng tiền gốc. Tính đến ngày 19/5/2023, anh Th đã trả được 02 lần tiền lãi x 160.000 đồng = 320.000 đồng. Tiền lãi H đã thu của anh Th là 16.000 đồng/2.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 365 ngày x 16.000 đồng = 5.840.000 đồng : 2.000.000 đồng = 292%/1 năm). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 2.000.000 đồng x 20%/1 năm (tức 365 ngày) x 20 ngày = 21.918 đồng. Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là: 320.000 đồng - 21.918 đồng = 298.082 đồng.

Tổng số tiền H, K đã cho 05 người trên vay là 356.000.000 đồng, tổng số tiền H đã thu lãi là 71.360.000 đồng. Theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự thì lãi suất vay do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm là 7.216.437 đồng, tổng số tiền lãi thu lãi bất chính là 64.143.563 đồng.

Ngoài những người nêu trên, riêng đối tượng Phùng Quốc H còn trực tiếp cho 7 người khác vay tính lãi, cụ thể như sau:

Đối với người vay tiền là anh Đào Năm T: Ngày 29/6/2022, anh T1 bốc bát họ 10.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 2.000.000 đồng, đóng họ trong vòng 50 ngày, mỗi ngày là 200.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 29/6/2022, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 đăng kí xe máy BKS 88K1- 9900. Sau đó H đưa cho anh T1 số tiền là 7.800.000 đồng. Hàng ngày anh T1 đều đến gặp H đóng họ. Đến ngày 17/8/2022, anh T1 đã trả đầy đủ cho H 10.000.000 đồng tiền gốc và lấy lại đăng kí xe máy BKS 88K1- 9900. Tiền lãi của anh T1 đã trả là 2.000.000 đồng/50 ngày = 40.000 đồng/10.000.000 đồng/1 ngày (tương đương 365 ngày x 40.000 đồng/ngày = 14.600.000 đồng : 10.000.000 đồng = 146%/1 năm). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 10.000.000 đồng x 20%/1 năm (365 ngày) x 50 ngày = 273.973 đồng. Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là: 2.000.000 đồng - 273.973 đồng = 1.726.027 đồng.

Đối với người vay tiền là anh Nguyễn Hải N: Ngày 19/4/2023, anh N vay số tiền 3.000.000 đồng tính lãi theo ngày, H tính lãi suất 8000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, cứ 10 ngày trả lãi một lần là 240.000 đồng, khi nào trả hết tiền gốc thì không phải trả lãi, trừ luôn tiền lãi trước 10 ngày là 240.000 đồng, phải viết

giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe. Sau đó H đưa cho anh N số tiền là 2.760.000 đồng. Tính đến ngày 07/6/2023, anh N đã trả cho H 05 lần tiền lãi = 1.200.000 đồng (gồm 01 lần H cắt lãi trực tiếp và 04 lần anh N sử dụng số tài khoản 108870702175 tại Ngân hàng Viettinbank của anh N chuyển vào số tài khoản của H là 109003306703). Tiền lãi của anh N đã trả là  $1.200.000 \text{ đồng} / 50 \text{ ngày} = 24.000 \text{ đồng} / 3.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 24.000 \text{ đồng/ngày} = 8.760.000 \text{ đồng} : 3.000.000 \text{ đồng} = 292\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $3.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 82.192 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là:  $1.200.000 \text{ đồng} - 82.192 \text{ đồng} = 1.117.808 \text{ đồng}$ . Hiện anh N vẫn chưa trả số tiền gốc 3.000.000 đồng, do điều kiện kinh tế khó khăn nên anh N xin khắc phục sau.

Đối với người vay tiền là anh Nguyễn Quang Đ: Ngày 20/12/2022, anh Đ bốc bắt họ 15.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 3.000.000 đồng, đóng họ trong vòng 50 ngày (đến hết ngày 07/02/2023), mỗi ngày là 300.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 20/12/2022, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 căn cước công dân. Sau đó H đưa cho anh Đ số tiền là 11.700.000 đồng tiền mặt. Tiền lãi anh Đ đã trả là  $3.000.000 \text{ đồng} / 50 \text{ ngày} = 60.000 \text{ đồng} / 15.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 60.000 \text{ đồng/ngày} = 21.900.000 \text{ đồng} : 15.000.000 \text{ đồng} = 146\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 410.959 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là:  $3.000.000 \text{ đồng} - 410.959 \text{ đồng} = 2.589.041 \text{ đồng}$ . Hàng ngày, anh Đ đều đến quán trả tiền trực tiếp cho H. Tính đến ngày 07/01/2023, anh Đ đã đóng họ được  $19 \text{ ngày} \times 300.000 / 1 \text{ ngày} = 5.700.000 \text{ đồng}$ , còn 9.300.000 đồng do kinh tế khó khăn nên anh Đ xin khắc phục sau.

Đối với người vay tiền là anh Lăng Văn T2: Ngày 21/3/2022, anh T2 bốc bắt họ 10.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 2.000.000 đồng, đóng họ trong 50 ngày (đến hết ngày 09/5/2022), mỗi ngày là 200.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của 05 ngày là 1.000.000 đồng, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 căn cước công dân. Sau đó H đưa cho anh T2 số tiền là 7.000.000 đồng. Tính đến ngày 27/3/2023, anh T2 đã đóng họ được  $35 \text{ ngày} \times 200.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày} = 7.000.000 \text{ đồng}$ , hiện anh T2 còn nợ số tiền gốc là 3.000.000 đồng. Tiền lãi của anh T2 đã trả là  $2.000.000 \text{ đồng} / 50 \text{ ngày} = 40.000 \text{ đồng} / 10.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 40.000 \text{ đồng/ngày} = 14.600.000 \text{ đồng} : 10.000.000 \text{ đồng} = 146\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật dân sự là:  $10.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 273.973 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lãi bất chính là:  $2.000.000 \text{ đồng} - 273.973 \text{ đồng} = 1.726.027 \text{ đồng}$ . Số tiền còn nợ H, anh T2 xin khắc phục sau.

Đối với người vay tiền là anh Nguyễn Th Đ: Ngày 24/4/2022, anh Đ bốc bắt họ 15.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 3.000.000 đồng, đóng họ trong 50 ngày (đến hết ngày 12/6/2022), mỗi ngày là 300.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 24/4/2022, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 căn cước công

dân nhưng do anh Đ đang cần tiền nên bảo H vẫn tính cắt lãi 3.000.000 đồng/50 ngày nhưng chỉ cắt 2.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó H đưa cho anh Đ số tiền là 13.000.000 đồng. Sau khi vay, anh Đ đã đóng cho H được 1.000.000 đồng, số tiền này H tính vào số tiền cắt lãi 3.000.000 đồng. Khoảng tháng 02/2023, anh Đ trả cho H 14.000.000 đồng, anh Đ xin 1.000.000 đồng tiền gốc và lấy căn cước công dân, H đồng ý. Tiền lãi anh Đ đã trả là  $3.000.000 \text{ đồng} / 50 \text{ ngày} = 60.000 \text{ đồng} / 15.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 60.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày} = 21.900.000 \text{ đồng} : 15.000.000 \text{ đồng} = 146\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật dân sự là:  $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 410.959 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lời bất chính là:  $3.000.000 \text{ đồng} - 410.959 \text{ đồng} = 2.589.041 \text{ đồng}$ .

Đối với người vay tiền là anh Nguyễn Văn Th: Ngày 19/8/2022, anh Th bốc bắt họ 15.000.000 đồng, H cắt lãi trước là 3.000.000 đồng, đóng họ trong 50 ngày (đến hết ngày 07/10/2022), mỗi ngày là 300.000 đồng, trừ luôn tiền đóng họ của ngày 19/8/2022, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 chứng minh thư nhân dân. Sau đó H đưa cho anh Th số tiền là 11.700.000 đồng tiền mặt, hàng ngày anh Th đều đóng họ đầy đủ. Đến ngày 07/10/2022 anh Th đã trả hết số tiền gốc cho H và lấy lại chứng minh thư nhân dân. Tiền lãi anh Th đã trả là  $3.000.000 \text{ đồng} / 50 \text{ ngày} = 60.000 \text{ đồng} / 15.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 60.000 \text{ đồng} / \text{ngày} = 21.900.000 \text{ đồng} : 15.000.000 \text{ đồng} = 146\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật dân sự là:  $15.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 50 \text{ ngày} = 410.959 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lời bất chính là:  $3.000.000 \text{ đồng} - 410.959 \text{ đồng} = 2.589.041 \text{ đồng}$ .

Đối với người vay tiền là anh Nguyễn Văn C: Ngày 15/02/2023, anh C vay số tiền 5.000.000 đồng tính lãi theo ngày, H tính lãi suất 8000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, cứ 20 ngày trả lãi một lần là 800.000 đồng, khi nào trả hết tiền gốc thì không phải trả lãi, trừ luôn tiền lãi trước 20 ngày (hết ngày 06/3/2023) là 800.000 đồng, phải viết giấy vay tiền nhận nợ, để lại 01 căn cước công dân. H đưa cho anh C số tiền là 4.200.000 đồng. Sau đó anh C không đóng lãi. Đến nay anh C chưa trả 5.000.000 đồng tiền gốc. Tiền lãi của anh C đã trả là  $800.000 \text{ đồng} / 20 \text{ ngày} = 40.000 \text{ đồng} / 5.000.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày}$  (tương đương  $365 \text{ ngày} \times 40.000 \text{ đồng} / 1 \text{ ngày} = 14.600.000 \text{ đồng} : 5.000.000 \text{ đồng} = 292\% / 1 \text{ năm}$ ). Tính theo mức lãi được thu tối đa 20%/1 năm theo quy định của Bộ luật Dân sự là:  $5.000.000 \text{ đồng} \times 20\% / 1 \text{ năm} (365 \text{ ngày}) \times 20 \text{ ngày} = 54.795 \text{ đồng}$ . Tổng số tiền H đã thu lời bất chính là:  $800.000 \text{ đồng} - 54.795 \text{ đồng} = 745.205 \text{ đồng}$ .

Tổng số tiền riêng Phùng Quốc H đã cho các đối tượng vay tiền là gốc là 73.000.000 đồng, tổng số tiền H đã thu lãi là 15.000.000 đồng, tổng số tiền lãi H đã thu theo quy định của Bộ luật Dân sự là 1.917.810 đồng, tổng số tiền lãi thu lời bất chính là 13.082.190 đồng.

Ngoài ra H còn cho một số người quen biết, thân thiết vay không tính lãi như: Trần Văn D, sinh năm 1992 ở xã B, huyện Lập Thạch; Khương Khắc T,

sinh năm 1985 ở T, huyện Lập Thạch; anh Đào Ánh D, sinh năm 1995 ở xã Đ, huyện Lập Thạch; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983 ở xã H, huyện Tam Dương; Nguyễn Văn B, sinh năm 1993 ở xã L, huyện Lập Thạch; Trần Kim Kh, sinh năm 1995 ở thôn X, xã L, huyện Lập Thạch; Ngô Văn T, sinh năm 1994 và Chu Văn H, sinh năm 1988 đều ở xã K, huyện Vĩnh Tường; Nguyễn Văn L, sinh năm 1994 ở xã H, huyện Tam Dương; Trần Quyết T4, sinh năm 1988 ở xã Đ, huyện Lập Thạch. Những người vay tiền này, H khai không xác định được những người này vay của H bao nhiêu tiền, vào thời gian nào nhưng khẳng định đều là người quen biết, chơi với H nên vay nóng của H. Tất cả những người này đều đã trả lại tiền cho H nhưng chưa lấy lại giấy tờ cá nhân.

Như vậy, tổng số tiền gốc H cho vay là 429.000.000 đồng. Số tiền gốc H đã thu được là 404.700.000 đồng; Số tiền các đối tượng vay chưa trả gốc là 24.300.000 đồng (gồm: anh N 3.000.000 đồng, anh Đ 9.300.000 đồng, anh T2 3.000.000 đồng, anh C 5.000.000 đồng, anh T 4.000.000 đồng).

Tổng số tiền lãi H đã thu (kể cả từ tiền H cho vay trực tiếp và từ tiền H cho vay thông qua K) là 86.360.000 đồng, trong đó mức lãi suất thu theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tối đa là 20%, tương đương với số tiền là 9.134.247 đồng, tổng số tiền lãi đã thu lợi bất chính là 77.225.753 đồng.

Trong quá trình khám xét nhà của H, Cơ quan điều tra đã thu giữ, kiểm tra điện thoại của K và phát hiện hành vi mua bán số lô giữa Nguyễn Trung K và Đào Văn Q, cụ thể như sau: Nguyễn Trung K sử dụng số điện thoại 0362.963.047 lắp trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng của K, đăng ký tài khoản zalo “K K” nhắn tin đánh bạc dưới hình thức mua số lô, thông qua zalo với Đào Văn Q, sinh năm 1984, trú tại thôn Đại Lữ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc sử dụng số điện thoại 0987.553.948 lắp trong 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu iphone xsmax màu vàng, đăng ký tài khoản zalo “Quy Dao” cụ thể: Hồi 17h57’ ngày 07/6/2023, K sử dụng zalo “K K” nhắn tin nội dung “38.50đ” cho Q, tức là K mua số lô 38 = 50 điểm của Q, sau đó Q nhắn tin lại là “ok” tức là đồng ý, khi đánh bạc thì Q và K thống nhất tính 23.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền K mua số lô của Q là  $38 = 50 \times 23.000$  đồng = 1.150.000 đồng, nếu trúng thưởng Q trả 80.000 đồng/1 điểm. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày 07/6/2023, đối chiếu, K trúng số lô 38 = 50 điểm  $\times 80.000$  đồng = 4.000.000 đồng, sau khi tính toán đối trừ số tiền mua số lô và số tiền trúng lô, Q đã sử dụng số tài khoản 1020222567 của Ngân hàng Ngoại thương chuyển trả số tiền 2.850.000 đồng trả cho K. Như vậy, tổng số tiền K và Q đánh bạc với nhau ngày 07/6/2023 là 5.150.000 đồng gồm 1.150.000 đồng (tiền mua số lô) + 4.000.000 đồng (tiền trúng thưởng).

Ngày 21/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Văn bản số 1811/CSHS đề nghị Tập đoàn viễn thông Q đội Viettel và Viettel chi nhánh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin chủ đăng ký thuê bao, địa chỉ, số CMTND/CCCD; chi tiết cuộc gọi đi, cuộc gọi đến; nội dung tin nhắn đi, tin nhắn đến, số IMEL, điểm Cell, mã Cell-ID, cột sóng của các số thuê bao di động 0362.963.047, 0987.553.948, thời gian trong ngày 07/6/2023. Ngày 26/8/2023, Tập đoàn viễn thông Q đội Viettel

và Viettel chi nhánh Vĩnh Phúc trả lời số thuê bao di động 0362.963.047 đăng kí chính chủ mang tên Tạ Khắc Th, sinh năm 1952 ở Xóm 7, xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An, có số căn cước công dân 040052010442; Số thuê bao di động 0987.553.948 đăng kí chính chủ mang tên Đào Văn Q, sinh năm 1987 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có số chứng minh thư nhân dân 135299273. Căn cứ trả lời của Tập đoàn viễn thông Q đội Viettel và Viettel chi nhánh Vĩnh Phúc, Cơ quan CSĐT tiến hành làm việc với chủ đăng ký các số thuê bao di động 0362.963.047, 0987.553.948, cụ thể như sau:

- Số điện thoại 0362.963.047, Cơ quan điều tra phối hợp cùng chính quyền địa phương làm việc với ông Tạ Khắc Th, sinh năm 1952 trú tại Xóm 7, xã Minh Châu, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An, có số căn cước công dân 040052010442, xác định: Bản thân ông Th có sử dụng số căn cước công dân 040052010442, từ trước đến nay không đăng ký chính chủ và sử dụng số thuê bao di động 0362.963.047, không có quan hệ anh em, họ hàng, mâu thuẫn, nợ nần gì với Nguyễn Trung K, không biết K sử dụng số thuê bao di động 0362.963.047 đăng kí tài khoản zalo để đánh bạc dưới hình thức mua số lô.

- Số điện thoại 0987.553.948, Cơ quan điều tra tiến hành ghi lời khai đối với anh Đào Văn Q, xác định: Bản thân anh Q trước đây có sử dụng số chứng minh thư nhân dân 135299273, từ trước đến nay chỉ sử dụng số điện thoại 0364.977.587 đăng kí chính chủ mang tên Đào Văn Q. Ngoài ra khoảng cuối năm 2015, anh trai ruột anh Quyết là Đào Văn Q còn nhờ đăng kí chính chủ 01 số điện thoại 0987.553.948 mang tên anh Quyết, sau đó anh Q đưa cho anh Q sử dụng, bản thân anh Q từ đó đến nay không sử dụng số điện thoại này. Bản thân anh Q không biết việc anh Q đánh bạc bằng hình thức nhắn tin trên ứng dụng zalo được đăng kí từ số điện thoại 0987.553.948.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Yêu cầu số 253 đề nghị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp sao kê giao dịch từ số tài khoản 1025684825 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam của Phùng Quốc H đến số tài khoản 102876131049 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của Triệu Đức H, trong các ngày 28/11/2022, 08/12/2022 và 22/12/2022. Ngày 16/8/2023, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp sao kê giao dịch số tài khoản 1025684825 của Phùng Quốc H, thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, xác định có giao dịch liên quan đến việc H chuyển khoản cho anh H1 vay lãi theo hình thức bốc bát họ trong các ngày 28/11/2022, 08/12/2022 và 22/12/2022 như đã nêu ở phần trên.

Ngày 15/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra có Yêu cầu số 254 đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp sao kê giao dịch từ số tài khoản 109003306703 thuộc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của Phùng Quốc H đến các số tài khoản 102876131049 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của Triệu Đức H, thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 17/02/2023; số tài khoản 0451000325234 của Trần Thanh T thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, thời gian từ ngày

25/02/2023 đến 18/3/2023; số tài khoản 108870702175 của Nguyễn Hải N thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, từ ngày 19/4/2023 đến ngày 29/5/2023. Ngày 22/8/2023, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 887 cung cấp sao kê giao dịch từ các số tài khoản 102876131049 của Triệu Đức H, số tài khoản 108870702175 của Nguyễn Hải N đều thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam và số tài khoản 0451000325234 của Trần Thanh T thuộc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam đến số tài khoản 109003306703 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam của Phùng Quốc H, xác định đều có giao dịch liên quan đến việc H chuyển khoản cho anh H1 và các anh H1, Nam, T trả tiền lãi, tiền gốc cho H trong thời gian như nêu trên.

Các vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ hiện còn quản lý gồm: Số tiền 90.000.000 đồng tạm giữ tại phòng ngủ của Phùng Quốc H; số tiền 1.950.000 đồng tạm giữ của K; 01 bút mực màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 lọ mực dầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim của Nguyễn Trung K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone xsmax, màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim của Đào Văn Q.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKSVP-P2 ngày 17/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Phùng Quốc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nguyễn Trung K về các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 201 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Đào Văn Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Quốc H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”; Nguyễn Trung K về các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”; Đào Văn Q về tội “Đánh bạc”. Đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Quốc H 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 50.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 6 đến 7 tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giam là ngày 22/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Đào Văn Q từ 6 đến 7 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 1 năm đến 1 năm 2 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo H, K, phạt tiền bị cáo Q 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ số tiền 90.000.000 đồng thu tại phòng ngủ của Phùng Quốc H và 1.950.000 đồng của Nguyễn Trung K để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 lọ mực dầu;

Tịch thu sung quỹ nhà nước bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim của Nguyễn Trung K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone xsmax, màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim của Đào Văn Q.

Các biện pháp tư pháp: Đề nghị truy thu số tiền 5.150.000 đồng đánh bạc (trong đó 4.000.000 đồng của bị cáo K và 1.150.000 đồng của bị cáo Q). Truy thu số tiền gốc H đã sử dụng để cho vay là 404.700.000 đồng vào ngân sách Nhà nước do là công cụ, phương tiện phạm tội. Truy thu số tiền gốc 24.300.000 đồng của những người vay còn nợ gồm: Nguyễn Hải N là 3.000.000 đồng, Nguyễn Quang Đ là 9.300.000 đồng, Lăng Văn T là 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng, Trần Thanh T 4.000.000 đồng này vào ngân sách Nhà nước do là công cụ, phương tiện phạm tội. Truy thu số tiền lãi H đã thu là 86.360.000 đồng (trong đó tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi không vượt quá 20% là 9.134.247 đồng, tiền lãi thu lời bất chính phải trả cho những người liên quan là 77.225.753 đồng).

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử hình phạt nhẹ nhất khi nói lời nói sau cùng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Đức H, Trần Thanh T, Nguyễn Mạnh C, Triệu Hồng Q, Phạm Văn Th, Đào Năm T1, Nguyễn Hải N, Nguyễn Quang Đ, Lăng Văn T2, Nguyễn Th Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C đề nghị xử lý hành vi của bị cáo H, K theo quy định của pháp luật đồng thời trả lại số tiền thu lợi bất chính.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Phùng Quốc H, Nguyễn Trung K, Đào Văn Q đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, cách thức thực hiện tội phạm, phù hợp với Đơn tố giác tội phạm, Biên bản khám xét ngày 22/6/2023, tài liệu, vật chứng thu giữ được, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Từ đó, có đủ cơ sở để xác định:

[3] Hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

[4] Từ tháng 3/2022 đến tháng 4/2020, Phùng Quốc H đã cho 12 người (gồm Triệu Đức H, Trần Thanh T, Nguyễn Mạnh C, Triệu Hồng Q, Phạm Văn Th, Đào Năm T1, Nguyễn Hải N, Nguyễn Quang Đ, Lăng Văn T2, Nguyễn Th Đ, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C) vay lãi theo ngày và bằng hình thức bóc bát họ, mức lãi suất từ 182,5% đến 292%/năm với tổng số tiền gốc cho vay là 429.000.000 đồng, số tiền gốc đã thu lại được là 404.700.000 đồng, số tiền gốc các đối tượng vay chưa trả là 25.300.000 đồng (gồm: N 3.000.000 đồng, Đ 9.300.000 đồng, T 3.000.000 đồng, C 5.000.000 đồng, T1 4.000.000 đồng, Đ 1.000.000 đồng), tổng số tiền lãi đã thu được từ việc cho vay là 86.360.000 đồng, trong đó số tiền lãi quy định của Bộ luật Dân sự không quá 20% (Điều 468 Bộ luật Dân sự) là 9.134.247 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 77.225.753 đồng (có danh sách chi tiết kèm theo). Trong số 12 người vay này thì H cho vay thông qua Nguyễn Trung K là 05 người (gồm H1, T2, C, Q, Th), H trực tiếp cho vay 07 người còn lại. Cụ thể: H cho vay thông qua K 05 người với tổng số tiền vay là 356.000.000 đồng, đã thu lãi là 71.360.000 đồng, tiền lãi vay 20%/năm là 7.216.437 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 64.143.563 đồng; H trực tiếp cho 7 người vay còn lại với tổng số tiền 73.000.000 đồng, đã thu lãi là 15.000.000 đồng, tiền lãi vay 20%/năm là 1.917.810 đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính là 13.082.190 đồng.

[5] Ngoài ra, H còn cho một số người quen biết, thân thiết vay không tính lãi như Trần Văn D, Khương Khắc T, Đào Ánh D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn B, Trần Kim Kh, Ngô Văn T, Chu Văn H, Nguyễn Văn L, Trần Quyết Th. Những người vay tiền này đều đã trả tiền cho H nhưng chưa lấy giấy tờ cá nhân, H không nhớ đã cho những người này vay bao nhiêu tiền, thời gian vay, không có căn cứ xác định H cho những người này vay lãi nặng nên không đặt ra để xem xét trách nhiệm.

[6] Hành vi phạm tội đánh bạc: Ngày 07/6/2023, Nguyễn Trung K sử dụng zalo mua số lô 38 = 50 điểm của Đào Văn Q, khi đánh bạc thì Q và K thống nhất tính 23.000 đồng/1 điểm, tổng số tiền K mua số lô của Q là  $38 = 50 \times 23.000$  đồng = 1.150.000 đồng, nếu trúng thưởng Q trả 80.000 đồng/1 điểm. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày 07/6/2023, đối chiếu, K trúng số lô 38 = 50 điểm  $\times 80.000$  đồng = 4.000.000 đồng, sau khi tính toán đối trừ số tiền mua số lô và số tiền trúng lô, Q đã sử dụng số tài khoản 1020222567 của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam chuyển trả số tiền 2.850.000 đồng trả cho K. Như vậy, tổng số tiền K và Q đánh bạc với nhau ngày 07/6/2023 là 5.150.000 đồng gồm 1.150.000 đồng (tiền mua số lô) + 4.000.000 đồng (tiền

trúng thưởng).

[7] Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Phùng Quốc H và Nguyễn Trung K đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự: “1. *Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc cải tạo không giam giữ đến 03 năm*”. Các bị cáo Nguyễn Trung K và Đào Văn Q đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: “1. *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[8] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng tới đời sống, kinh tế của gia đình và toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[9] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Phùng Quốc H, Nguyễn Trung K và Đào Văn Q Th khản khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K có cha là ông Nguyễn Tường Th có Đơn ngày 27/11/2023 trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo K đã chết, ông Th già yếu bị suy giảm khả năng lao động được xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Khai Quang; bị cáo K đã tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, nhập ngũ tháng 2/2020 hoàn thành nghĩa vụ Quân sự, xuất ngũ tháng 01/2022, vì vậy cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đào Văn Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Trung K phạm 2 tội là “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc” còn bị cáo H do trước đó đã từng phạm tội, do đó hai bị cáo K và H không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Về nhân thân: Các bị cáo K, Q có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Bị cáo H có nhân thân xấu, cụ thể: Tại Bản án số 42/2011/HSST ngày 28/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã xử phạt H 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 01 năm tù về tội Cưỡng đoạt tài sản và 06 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp các hình phạt là 02 năm tù. Ngày 19/6/2013, H đã chấp hành xong hình phạt tù; ngày 14/3/2013, H đã chấp hành xong tiền án phí (bản án này đã được xoá án tích). Ngày 08/6/2007, Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14, xử phạt H 750.000 đồng về hành vi sử dụng giấy

phép của cơ quan không đúng thẩm quyền cấp, H chưa chấp hành nộp phạt, lý do do cơ quan Công an không đơn đốc, không thông báo quyết định cho H. Ngày 03/10/2018, Công an huyện Tam Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85, phạt H số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác; H đã chấp hành nộp phạt xong ngày 15/10/2018.

[11] Đối với bị cáo Phùng Quốc H: Trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và có nhân thân rất xấu, đã từng phạm tội và bị xử phạt hành chính; bị cáo thực hiện nhiều hành vi cho vay nặng lãi. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tiền tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Đối với bị cáo Nguyễn Trung K: Trong vụ án này bị cáo K là người làm thuê cho bị cáo H, bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng với vai trò đồng phạm giúp sức, không thu lợi bất chính. Bên cạnh đó, bị cáo còn có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô của bị cáo Q. Do đó, bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự về hai tội là “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”. Bị cáo K phạm 2 tội nhưng đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội cho vay nặng lãi với vai trò giúp sức, tội đánh bạc với số tiền nhỏ sử dụng 1.150.000 đồng đánh bạc, chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đánh bạc là 5.150.000 đồng. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm công ăn lương, đã bị tạm giam 6 tháng, xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo K, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phạt tiền với mức phù hợp với hoàn cảnh của bị cáo đối với tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và phạt bị cáo hình phạt tù đối với tội đánh bạc bằng mức bị cáo đã bị tạm giam là đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[13] Đối với bị cáo Đào Văn Q: Bị cáo có hành vi đánh bạc là bán số lô cho bị cáo K nhưng số tiền không lớn, bán số lô giá trị 4.000.000 đồng, chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 5.150.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xử phạt bị cáo hình phạt tù, cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[14] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người đã vay tiền của bị cáo H có đề nghị bị cáo H hoàn trả lại số tiền đã thu lợi bất chính (số tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của pháp luật) nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, buộc bị cáo H trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng là 77.225.753 đồng (có danh sách chi tiết từng khoản tiền phải trả đối với từng người kèm theo).

[15] Các biện pháp tư pháp:

[16] Đối với số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H cần phải truy thu để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng là 77.225.753 đồng (có danh sách kèm theo).

[17] Đối với số tiền bị cáo H đã thu lãi của các bị cáo theo quy định của pháp luật trong hạn mức 20%/năm là 9.134.247 đồng thì cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[18] Đối với số tiền gốc H cho vay và đã thu lại là 404.700.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm H khai cho Triệu Đức H vay 8 lần và cho 11 người vay còn lại mỗi lần cho vay đều là khoản tiền riêng, độc lập, bị cáo đã nhận lại tiền gốc là 404.700.000 đồng và số tiền lãi như trình bày tại cơ quan điều tra. Do vậy, số tiền gốc 404.700.000 đồng H đã nhận lại cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước do là công cụ phương tiện phạm tội.

[19] Đối với số tiền gốc 25.300.000 đồng của những người vay còn nợ, chưa trả cho bị cáo H (cụ thể: Nguyễn Hải N là 3.000.000 đồng, Nguyễn Quang Đ là 9.300.000 đồng, Lăng Văn T là 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng, Trần Thanh T1 4.000.000 đồng, Nguyễn Th Đ 1.000.000 đồng (Mặc dù số tiền này H cho Đạt không phải trả, nhưng là công cụ phương tiện phạm tội)) thì cần phải truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước do là công cụ phương tiện phạm tội.

[20] Đối với số tiền các bị cáo K và Q sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc là 5.150.000 đồng (trong đó 4.000.000 đồng của bị cáo K và 1.150.000 đồng của bị cáo Q) do đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần truy thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

[21] Đối với số tiền 90.000.000 đồng thu giữ của H tại phòng ngủ của vợ chồng H, quá trình điều tra H và chị Đỗ Thị T (vợ H) xác định đây là tiền do kinh doanh quán nước trà tranh của riêng chị T, nhưng không có căn cứ chứng minh số tiền nêu trên là tài sản riêng của chị T. Thực tế, H cho vay nặng lãi tổng số tiền 429.000.000 đồng đã thu gốc 404.700.000 đồng và thu lãi 86.360.000 đồng, bị cáo H và chị T không chứng minh được số tiền 90.000.000 đồng thu giữ nêu trên không liên quan tới số tiền H sử dụng cho vay lãi nặng và tiền thu lãi nêu trên. Tại phiên tòa H đồng ý việc cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 90.000.000 đồng nêu trên để đảm bảo việc thi hành án. Do đó, cần phải tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

[22] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự xử phạt bổ sung bị cáo Đào Văn Q 10.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Phùng Quốc H, Nguyễn Trung K do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính.

[23] Về xử lý các đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[24] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phùng Quốc H, Nguyễn Trung K và Đào Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Quốc H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Bị cáo Nguyễn Trung K phạm các tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và “Đánh bạc”. Bị cáo Đào Văn Q phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phùng Quốc H 100.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 50.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” và 6 tháng tù về tội “Đánh bạc”, bằng thời hạn tạm giam (Từ ngày 22/6/2023 đến 22/12/2023). Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Trung K tại phiên tòa.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đào Văn Q 07 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 năm 02 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Đào Văn Q 10.000.000 đồng.

2. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự:

Truy thu số tiền 5.150.000 đồng đánh bạc (trong đó 4.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Trung K và 1.150.000 đồng của bị cáo Đào Văn Q).

Truy thu của Phùng Quốc H số tiền gốc H đã sử dụng để cho vay là 404.700.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền gốc 25.300.000 đồng (bao gồm: Nguyễn Hải N 3.000.000 đồng, Nguyễn Quang Đ 9.300.000 đồng, Lãng Văn T 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn C 5.000.000 đồng, Trần Thanh T1 4.000.000 đồng, Nguyễn Th Đ 1.000.000 đồng ) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 86.360.000 đồng (trong đó tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi không vượt quá 20% là 9.134.247 đồng của Phùng Quốc H, tiền lãi thu lợi bất chính H phải trả cho 12 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tổng là 77.225.753 đồng (chi tiết từng khoản thu lợi bất chính phải trả cho từng người có Bảng tính tiền lãi thu lợi bất chính của Phùng Quốc H kèm theo Bản án).

Sau khi bản án có hiệu lực, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ số tiền 90.000.000 đồng thu tại phòng ngủ của Phùng Quốc H và 1.950.000 đồng của Nguyễn Trung K để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 lọ mực dầu;

Tịch thu sung quỹ nhà nước bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng, bên trong lắp 01 thẻ sim 0362.963.047 của Nguyễn Trung K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone xsmax, màu vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim 0987.553.948 của Đào Văn Q.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/10/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Phùng Quốc H, Nguyễn Trung K và Đào Văn Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày bản án sơ thẩm được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Huy Cẩn**

**BẢNG TÍNH TIỀN LÃI THU LỢI BẤT CHÍNH  
CỦA PHÒNG QUỐC H**

| <b>Thời gian thu lãi</b>               | <b>Số tiền gốc</b> | <b>Thời gian tính lãi</b> | <b>Số tiền lãi thu</b> | <b>Tiền lãi 20%</b> | <b>Thu lợi bất chính</b> | <b>Ghi chú</b> |
|----------------------------------------|--------------------|---------------------------|------------------------|---------------------|--------------------------|----------------|
| Từ ngày 13/10/2022 đến ngày 01/11/2022 | 35,000,000         | 20                        | 4,000,000              | 383,562             | 3,616,438                | Triệu Đức H    |
| Từ ngày 14/10/2022 đến ngày 22/11/2022 | 40,000,000         | 40                        | 8,000,000              | 876,712             | 7,123,288                |                |
| Từ ngày 29/10/2022 đến ngày 27/11/2022 | 30,000,000         | 30                        | 6,000,000              | 493,151             | 5,506,849                |                |
| Từ ngày 15/11/2022 đến ngày 24/12/2022 | 40,000,000         | 40                        | 8,000,000              | 876,712             | 7,123,288                |                |
| Từ ngày 28/11/2022 đến ngày 06/01/2023 | 40,000,000         | 40                        | 8,000,000              | 876,712             | 7,123,288                |                |
| Từ ngày 08/12/2022 đến ngày 16/01/2023 | 60,000,000         | 40                        | 12,000,000             | 1,315,068           | 10,684,932               |                |
| Từ ngày 22/12/2022 đến ngày 01/02/2023 | 60,000,000         | 40                        | 12,000,000             | 1,315,068           | 10,684,932               |                |
| Từ ngày 03/01/2023 đến ngày 01/02/2023 | 30,000,000         | 30                        | 6,000,000              | 493,151             | 5,506,849                |                |
| Từ ngày 25/02/2023 đến ngày 18/02/2023 | 10,000,000         | 40                        | 2,000,000              | 219,178             | 1,780,822                | Trần Thanh T   |
| Từ ngày 30/3/2023 đến ngày 17/6/2023   | 6,000,000          | 90                        | 4,320,000              | 295,890             | 4,024,110                | Nguyễn Mạnh C  |
| Từ ngày 29/4/2023 đến ngày 28/5/2023   | 3,000,000          | 30                        | 720,000                | 49,315              | 670,685                  | Triệu Hồng Q   |
| Từ ngày 30/4/2023 đến ngày 19/5/2023   | 2,000,000          | 20                        | 320,000                | 21,918              | 298,082                  | Phạm Văn Th    |
| Từ ngày 29/6/2022 đến ngày 17/8/2022   | 10,000,000         | 50                        | 2,000,000              | 273,973             | 1,726,027                | Đào Năm T1     |
| Từ ngày 19/4/2023 đến ngày 07/6/2023   | 3,000,000          | 50                        | 1,200,000              | 82,192              | 1,117,808                | Nguyễn Hải N   |
| Từ ngày 20/12/2022 đến ngày 17/02/2023 | 15,000,000         | 50                        | 3,000,000              | 410,959             | 2,589,041                | Nguyễn Quang Đ |
| Từ ngày 21/3/2022 đến ngày 09/5/2022   | 10,000,000         | 50                        | 2,000,000              | 273,973             | 1,726,027                | Lăng Văn T2    |
| Từ ngày 21/3/2022 đến ngày 12/6/2022   | 15,000,000         | 50                        | 3,000,000              | 410,959             | 2,589,041                | Nguyễn Th Đ    |
| Từ ngày 19/8/2022 đến ngày 07/10/2022  | 15,000,000         | 50                        | 3,000,000              | 410,959             | 2,589,041                | Nguyễn Văn Th  |

|                                           |                    |            |                   |                  |                   |              |
|-------------------------------------------|--------------------|------------|-------------------|------------------|-------------------|--------------|
| Từ ngày 15/02/2023<br>đến ngày 06/02/2023 | 5,000,000          | 20         | 800,000           | 54,795           | 745,205           | Nguyễn Văn C |
| <b>Tổng</b>                               | <b>429,000,000</b> | <b>780</b> | <b>86,360,000</b> | <b>9,134,247</b> | <b>77,225,753</b> |              |